



Thứ tư, ngày 21 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Chốt lời tại đỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 22/3/2018		•	
Tuần 19/3-23/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Tâm lý thị trường tích cực trở lại trong phiên giao dịch hôm nay. VN-Index chạm ngưỡng 1,170 điểm nhưng không thể trụ lại bởi áp lực chốt lời gia tăng.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+3.67 điểm), ROS (+1.75 điểm), BID (+1.25 điểm), BVH (+0.97 điểm) và GAS (+0.84 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VRE (-0.91 điểm), VCB (-0.66 điểm), NVL (-0.36 điểm), VJC (-0.31 điểm) và VPB (-0.22 điểm).
- Nhóm VN30 tăng tốt giữ nhịp cho toàn thị trường trong khi sự thiếu đồng thuận ở các nhóm cổ phiếu còn lại kìm hãm đà tăng của chỉ số.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,134 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.4 điểm. Thị trường có 149 mã tăng và 135 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 9.97 điểm, đóng cửa tại 1,169.36 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index giảm 0.32 điểm xuống 134.96 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 208.25 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (164.0 tỷ), HPG (106.6 tỷ) và GAS (25.2 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 22.5 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường mở cửa phiên giao dịch với tâm lý tích cực. Hàng loạt cổ phiếu tăng điểm khiến thị trường hưng phấn ngay từ đầu phiên. Đáng chú ý, các cổ phiếu VN30 đồng loạt tăng điểm, duy trì nhịp tăng trong suốt phiên giao dịch. Tuy nhiên, áp lực chốt lời gia tăng đầu giờ chiều ở nhiều cổ phiếu khiến VN-Index chưa vượt đỉnh thành công. BSC nhận định, thị trường chờ đợi sự đồng thuận để bứt phá. Bên cạnh đó, áp lực chốt lời mạnh tại đỉnh vẫn sẽ khiến thị trường rung lắc. Nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi thị trường trước những diễn biến vĩ mô trong phiên tới.

Phân tích kỹ thuật: MBB_Quân đội tiến công

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1169.36**

Giá trị: 6134.6 tỷ **9.97 (0.86%)**

Khối ngoại (ròng): 208.25 tỷ

HNX-INDEX **134.96**

Giá trị: 1090.8 tỷ **-0.32 (-0.24%)**

Khối ngoại (ròng): 22.5 tỷ

UPCOM-INDEX **60.64**

Giá trị: 375.6 tỷ **-0.44 (-0.72%)**

Khối ngoại (ròng): -3.81 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	63.8	0.47%
Giá vàng	1,317	0.42%
Tỷ giá USD/VND	22,767	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	27,911	0.30%
Tỷ giá JPY/VND	21,413	0.23%
LS liên NH 1 tháng	1.7%	-
LS TPCP 5 năm	3.1%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	163.97	DIG	54.00
HPG	106.55	VRE	26.42
GAS	25.21	VJC	25.31
SSI	21.33	VND	17.83
MSN	17.11	VCB	17.20

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

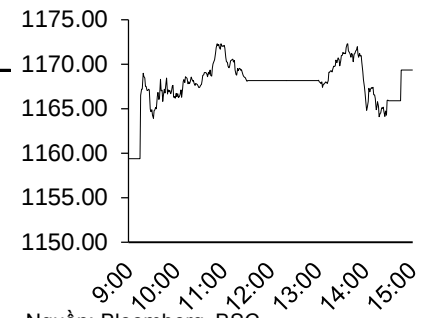
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
MBB	10.6	36.8	34	41	MUA	Tăng giá kéo dài
HCM	2.3	80.1	71	84	MUA	Tăng giá kéo dài
VNM	8.4	209.0	187	212	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
AAA	1.7	27.0	26	30	MUA	Giảm giá kéo dài
HBC	1.9	44.7	41	47	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn
REE	2.9	39.0	37	41	MUA	
SSI	10.6	41.0	35	42	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PDR	1.6	39.5	35	42	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PVI	1.6	40.9	38	43	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HSG	1.5	23.6	23	26	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Hình 1

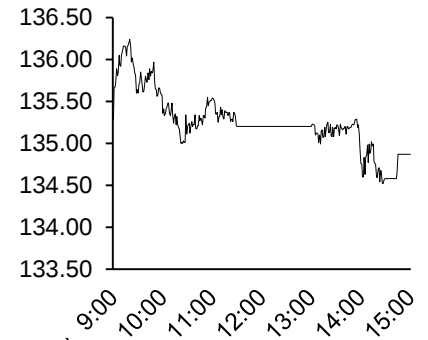
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

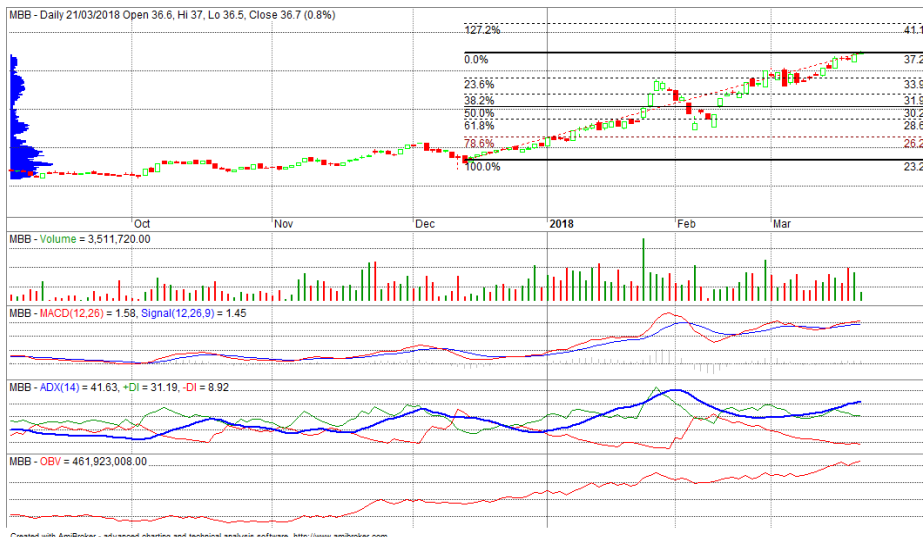
Mã chứng khoán: MBB_Quân đội tiến công

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá dài hạn
- Chỉ báo MACD: tăng, phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo ADX: tăng
- Chỉ báo OBV: tăng

Nhận định: MBB đang trong xu hướng tăng giá dài hạn. Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, giá cổ phiếu MBB đã vượt ngưỡng kháng cự. Chỉ báo MACD tăng, phân kỳ bên trên đường tín hiệu, kết hợp với chiều tăng của chỉ báo ADX, cho thấy xu hướng tăng giá cổ phiếu vẫn còn tiếp tục. Chỉ báo OBV tăng, xác nhận xu hướng tăng giá cổ phiếu. Kỳ vọng MBB sẽ tiếp tục xu hướng tăng giá.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 35,300 – 36,800. Giá mục tiêu: 41,000. Cắt lỗ: mất ngưỡng hỗ trợ 34,000.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1139.9	0.7%	7.4%
VN30F1805	1147.8	0.6%	0.8%
VN30F1806	1153.0	0.6%	60.0%
VN30F1809	1173.0	0.4%	118.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	108	3.7	4.6
HPG	63	2.4	2.7
ROS	156	6.9	2.4
MSN	102	1.9	1.6
STB	16	1.6	0.8

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
CII	32	-2.3	-0.3
NVL	82	-1.8	-0.6
VJC	203	-0.9	-0.9
REE	39	-0.8	-0.1
VCB	74	-0.7	-0.4

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	61.00	25.1%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	39.00	13.2%	32.0	45.0
3	SCR	23/2/2018	12.15	13.55	11.5%	11.0	15.0
4	HBC	3/5/2018	42.80	44.70	4.4%	37.0	47.9
5	DIG	14/3/2018	27.60	28.45	3.1%	26.0	34.0
6	DXG	19/3/2018	38.40	38.20	-0.5%	36.0	43.0
Trung bình					9.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	36.80	166.7%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	63.00	147.3%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	41.70	26.0%	30.5	39.0
4	HCM	18/09/2017	41.9	80.10	91.2%	38.0	48.0
5	PDR	2/3/2018	37.4	39.45	5.6%	34.0	45.0
Trung bình					87.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.4	83.8%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	35.2	18.5%	27.6	34.2
3	ACB	2/2/2018	41.5	47.9	15.4%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	86.9	4.7%	75.0	114.0
Trung bình					30.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	120.0	0.0%	0.7	1,707	2.3	7,166	16.7	6.4	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	183.0	0.5%	0.8	871	1.6	7,061	25.9	7.3	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	90.0	4.5%	1.5	2,698	2.3	2,246	40.1	4.4	25.2%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	40.9	0.7%	0.7	401	1.6	2,114	19.3	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	108.0	3.6%	1.3	12,549	16.6	2,373	45.5	8.5	10.6%	15.8%
VRE	Bất động sản	51.5	-2.5%	1.1	4,313	7.2	1,061	48.6	3.8	33.6%	9.0%
NVL	Bất động sản	81.5	-1.8%	0.4	2,343	10.3	3,318	24.6	4.2	5.7%	18.7%
REE	Bất động sản	39.0	-0.8%	1.0	533	2.9	4,442	8.8	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	38.2	-0.5%	1.1	510	4.4	2,494	15.3	3.0	41.4%	21.3%
SSI	Chứng khoán	41.0	-0.2%	1.3	902	10.6	2,372	17.3	2.4	52.8%	14.9%
VCI	Chứng khoán	104.0	3.4%	0.7	550	0.5	5,527	18.8	8.9	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	80.1	1.4%	1.0	457	2.3	4,280	18.7	4.0	58.7%	17.8%
FPT	Công nghệ	61.0	-0.5%	0.8	1,427	2.7	5,532	11.0	2.8	49.0%	28.0%
FOX	Công nghệ	77.0	0.3%	0.2	511	0.0	5,180	14.9	3.8	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	127.2	1.0%	1.6	10,725	3.5	4,916	25.9	5.9	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	86.9	1.6%	1.4	4,436	6.9	3,012	28.8	4.9	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	25.5	2.8%	1.9	502	8.4	1,793	14.2	1.1	17.2%	7.6%
PVD	Dầu khí	22.1	5.2%	1.8	373	3.0	0	478.3	0.6	24.2%	0.2%
DHG	Dược	113.0	0.8%	0.5	651	2.8	4,366	25.9	5.4	45.9%	20.4%
TRA	Dược	107.0	1.0%	0.0	195	0.1	5,811	18.4	4.3	48.9%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.8	1.3%	0.9	393	0.7	1,532	14.9	1.1	22.9%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.7	-1.6%	0.5	296	0.4	1,077	11.8	1.1	3.7%	9.6%
VCB	Ngân hàng	73.5	-0.7%	1.5	11,649	9.7	2,525	29.1	4.9	20.6%	17.8%
BID	Ngân hàng	43.5	2.4%	1.3	6,551	3.1	2,019	21.5	3.2	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	36.2	0.6%	1.5	5,938	14.0	1,996	18.1	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	65.0	-0.6%	0.7	4,288	6.8	4,564	14.2	3.3	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	36.8	1.1%	1.0	2,943	10.6	1,955	18.8	2.4	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	47.9	-1.0%	0.8	2,288	13.3	1,953	24.5	3.2	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	77.6	2.1%	0.9	280	1.6	5,757	13.5	2.6	72.0%	18.3%
NTP	Nhựa	63.2	0.3%	0.4	248	0.1	5,519	11.5	2.7	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	32.0	-1.2%	1.3	1,014	0.3	153	209.2	2.0	2.1%	1.0%
HPG	Thép	63.0	2.4%	0.9	4,210	13.4	5,540	11.4	3.0	39.8%	30.8%
HSG	Thép	23.6	0.9%	1.0	364	1.5	3,523	6.7	1.6	26.1%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	209.0	0.0%	0.7	13,362	8.4	6,356	32.9	13.0	59.6%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	226.0	0.0%	0.9	6,385	1.0	7,350	30.7	10.6	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	102.4	1.9%	1.0	4,725	4.0	2,877	35.6	7.2	33.6%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.6	0.3%	1.1	455	2.9	1,245	14.9	1.5	9.4%	7.6%
ACV	Vận tải	91.0	1.7%	0.8	8,728	0.3	2,208	41.2	8.2	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	203.0	-0.9%	0.8	4,036	8.2	6,233	32.6	18.8	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	47.7	-0.8%	1.8	2,579	3.3	1,938	24.6	3.5	9.0%	14.6%
GMD	Vận tải	31.1	2.5%	0.8	394	1.8	1,946	16.0	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.4	2.0%	1.1	253	0.6	1,500	13.6	1.6	33.3%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	238.5	0.4%	0.7	841	0.5	13,660	17.5	8.0	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	24.8	-1.6%	1.1	490	1.4	1,779	13.9	1.8	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.3	2.0%	0.7	257	0.1	1,238	12.4	1.2	7.0%	10.0%
CTD	Xây dựng	171.8	3.5%	0.2	593	2.8	20,436	8.4	1.8	43.7%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.5	0.0%	1.7	477	2.1	3,197	7.7	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	31.5	-2.3%	0.6	342	1.6	6,012	5.2	1.6	67.3%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	108.00	3.65	3.67	3.52MLN
ROS	155.80	6.93	1.75	1.69MLN
BID	43.50	2.35	1.25	1.61MLN
BVH	90.00	4.53	0.97	585540.00
GAS	127.20	0.95	0.84	621450.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VRE	51.50	-2.46	-0.91	3.17MLN
VCB	73.50	-0.68	-0.66	2.95MLN
NVL	81.50	-1.81	-0.36	2.82MLN
VJC	203.00	-0.93	-0.31	916790.00
VPB	65.00	-0.61	-0.22	2.37MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LBM	36.80	6.98	0.01	3520.00
L10	17.65	6.97	0.00	12880.00
SGT	7.08	6.95	0.01	37460.00
ROS	155.80	6.93	1.75	1.69MLN
TDW	20.85	6.92	0.00	10.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DXV	4.00	-6.98	0.00	3090
DTA	7.07	-6.97	0.00	25470
HAR	9.91	-6.95	-0.03	3.92MLN
APC	43.75	-6.91	-0.01	97740
TLD	17.55	-6.90	-0.01	14970

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	25.50	2.82	0.17	7.38MLN
SHB	13.60	0.74	0.11	12.51MLN
HUT	9.00	2.27	0.04	1.79MLN
API	27.50	7.84	0.04	5600
NVB	9.60	1.05	0.03	1.14MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	47.90	-1.03	-0.42	6.29MLN
DBC	23.00	-3.77	-0.05	138900
VGC	24.80	-1.59	-0.05	1.24MLN
SLS	90.00	-5.86	-0.03	74100
IDV	30.50	-6.15	-0.03	51400

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

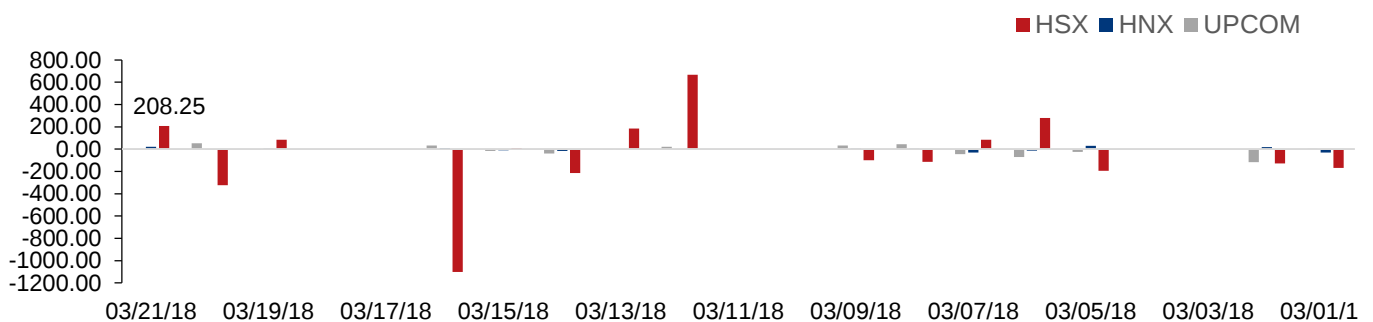
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
V12	11.00	10.00	0.00	600
SGC	71.30	9.86	0.02	100
VCM	15.90	9.66	0.00	3400
SDU	11.50	9.52	0.00	100
PXA	1.20	9.09	0.00	4700

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TV3	25.30	-9.96	-0.01	300
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	530	27.7	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.1	2,762	11.3	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	669	21.7	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.8	749	46.4	2.4	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	47.9	1,953	24.5	3.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.1	4,735	8.5	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	28.5	383	74.2	2.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.4	1,500	13.6	1.6	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	63.0	5,540	11.4	3.0	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	38.2	2,494	15.3	3.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.7	2,801	5.2	1.0	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	41.7	5,435	7.7	2.3	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.0	5,532	11.0	2.8	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	73.5	2,525	29.1	4.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	25.5	1,793	14.2	1.1	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	36.8	1,955	18.8	2.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	171.8	20,436	8.4	1.8	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.0	868	8.1	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	133.6	18,611	7.2	2.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	183.0	7,061	25.9	7.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

